**BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT GỢI Ý ĐỀ KIỂM TRA CUỐI**

**HỌC KỲ II LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | ***Tổng Số CH*** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| I. | **LISTENING** | 1. Nghe một đoạn hội  thoại/ độc thoại trong 1.5-3.00 phút (**khoảng 80 – 100**  từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học. **(5 câu)** | **Nhận biết:**  Nghe lấy thông tin chi tiết về một trong các chủ đề đã học. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 4 |  |  |  |  |  | 4 |  |
| **Vận dụng:**   * Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. * Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 2. Nghe một đoạn hội  thoại/ độc thoại khoảng  1.5-3.00 phút **(khoảng 80 – 100 từ)** liên quan đến các chủ đề đã học. **(4 câu)** | **Nhận biết:**  - Nghe lấy thông tin chi tiết. | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời  đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**   * Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. * Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| II. | **LANGUAGE** | **Pronunciation (2 câu)** Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ,  trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu | **Nhận biết:**  Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Phân biệt được các âm trong phần nghe. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vocabulary (2 câu)**  Từ vựng đã học theo chủ đề. | **Nhận biết:**  Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**   * Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. * Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động  từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Grammar (7 câu)**  Các chủ điểm ngữ pháp đã học. | **Nhận biết:**  Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học. |  |  | 3 |  |  |  |  |  |  | 3 |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| III. | **READING** | **1. Cloze test (5 câu)**  Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng **80-100 từ** về các chủ điểm đã học. | **Nhận biết:**  Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Thông hiểu:**  Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Reading (6 câu)**  comprehension  Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng **100-120 từ,** về 1 diễn viên nổi tiếng | **Nhận biết:**  Thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**  Hiểu ý chính của bài đọc. |  |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |
| **Vận dụng:**   * Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. * Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| IV. | **WRITING** | **1. Sentence transformation**  Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước sao cho nghĩa của câu ko đổi | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:** |  |  |  | 6 |  |  |  |  |  | 6 |
| **Vận dụng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Write a paragraph (căn cứ yêu cầu cần đạt môn tiếng Anh với từng khối lớp)**  - Viết (có hướng dẫn) một đoạn văn ngắn, đơn giản khoảng 70 - 80 từ về cách giao tiếp hiện đại mà em yêu thích | **Vận dụng cao:**  Viết 1 đoạn văn có gợi ý theo chủ đề. |  |  |  |  |  |  |  | 1  Đoan văn |  | |  |  | | --- | --- | | 1  Đoan văn |  | |
| **Tổng** | |  |  | **15** | **1** | **7** | **6** | **2** | **6** |  | **1 đoạn văn** | **24** | **13** |